TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 07/2022/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 12 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/03/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị T - Sinh năm 1928

CCCD số: 038128000241 do Cục cảnh sát cấp ngày 20/9/2018.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện X, tỉnh H.

1. *Người bị kiện:* Bà: Nguyễn Thị Kh; sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Y, huyện X, tỉnh H.

2. Bà: Nguyễn Thị L; sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Y, huyện X, tỉnh H.

3. Bà: Nguyễn Thị Q; sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Y huyện X, tỉnh H.

.4. Ông: Nguyễn Văn Nh; sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Y, huyện X, tỉnh H.

5. Bà: Nguyễn Thị H; sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Y, huyện X, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Nguyễn Văn Th; sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện X, tỉnh H.

2. Bà: Nguyễn Thị B; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện X, tỉnh H.

3. Ông: Nguyễn Văn Ch; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện X, tỉnh H.

4. Ông: Nguyễn Văn Nhinh; sinh năm 1964 (đã mất ngày 28/11/2020).

+ Vợ: Trần Thị Mây; sinh năm 1966.

+ Con trai cả: Nguyễn Văn Phong; sinh năm 1984.

+ Con gái thứ 2: Nguyễn Thị Dung; sinh năm 1987.

+ Con gái thứ 3: Nguyễn Thị Thuyết; sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: Thôn Đn xã Y, huyện X, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 03 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về di sản thừa kế:* Di sản thừa kế của ông ông Nguyễn Văn Đ (đã chết năm 2005) và bà Lê Thị T (còn sống) để lại là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Ngôi nhà cấp 4) thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành: D0945353, số vào sổ 0153 do UBND huyện Quảng Xương cấp ngày 30/09/1994. Với tổng diện tích là 2420m^2. Trong đó: 200m^2 đất ở, đất vườn: 1005m^2, còn lại là đất chuyên trồng lúa nước. Diện tích thực tế 1205,9m^2

- *Về phân chia di sản thừa kế:* ***Các bên thống nhất chia khối tài sản thành 03 phần đất như sau:***

*Phần thứ nhất: Chia cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Kh, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Q và bà Nguyễn Thị H phần đất thứ nhất:

Diện tích 250,9m^2. Đất ở: 50m^2. Đất vườn: 200,9m^2.

+ Phía Đông: Giáp hộ ông Nguyễn Văn Nh, dài 36m.

+ Phía Tây: Giáp đất ông Đ (phần đất thứ 2), dài (25.6; 4.0; 10.24)m.

+ Phía Nam: Giáp hộ ông Nguyễn Văn Th, rộng (4.66; 5.42)m.

+ Phía Bắc: Giáp đường bê tông, rộng 6,07m.

Ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Kh, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Q và bà Nguyễn Thị H thống nhất giao phần đất này cho ông Nguyễn Văn Nh đứng tên. Những người còn lại bà Nguyễn Thị Kh, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Q và bà Nguyễn Thị H vẫn có quyền sử dụng phần đất này.

*Phần thứ hai: Diện tích 100m2. Đất vườn: 100m^2.

+ Phía Đông: Giáp phần đất thứ nhất. Dài 25,61m.

+ Phía Tây: Giáp phần đất thứ ba. Dài 25m.

+ Phía Nam: Giáp đất phần đất thứ nhất, rộng 4.0m.

+ Phía Bắc: Giáp đường bê tông, rộng 4.0m.

Phần đất này đứng tên ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn Nh, những người còn lại bà Lê Thị T, Nguyễn Thị Kh, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Nh, bà Trần Thị M, anh Nguyễn Văn Ph, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn Ch vẫn có quyền sử dụng phần đất này.

*Phần thứ ba: Diện tích 855m^2. Đất ở: 150m^2. Đất vườn: 705m^2.

+ Phía Đông: Giáp với phần đất thứ nhất và phần đất thứ hai. Chiều dài 35.24m.

+ Phía Tây: Giáp hộ ông Nguyễn Văn Th. Dài 38,22m.

+ Phía Nam: Giáp hộ ông Nguyễn Văn Th. Rộng (8.35; 3.42; 6.59)m.

+ Phía Bắc: Giáp đường bê tông; rộng 26.22m.

Phần đất này là của bà Lê Thị T. Bà T có toàn quyền quyết định sử dụng theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4 lợp ngói bà Lê Thị T tự nguyện ủng hộ 50.000.000 đồng để xây dựng nhà thờ cho bà T sau này và ông Đ và đây là nhà của bà T. Trước khi bà T phá nhà cũ để xây nhà thờ thì các con, cháu vẫn có quyền đến thắp hương cho chồng bà là ông Nguyễn Văn Đ. Trước khi bà T phá dỡ thì bà T sẽ có trách nhiệm giao 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng) cho các con bà xây dựng nhà thờ.

Có Bản đồ đo đạc hiện trạng khu đất kèm theo.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh biến động để làm thủ tục cấp GCNQSD đất theo qui định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h. Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.Quảng Xương;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long